

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
Tòa Thánh-Tây Ninh



SỰ QUY THIÊN CỦA GIÁO
CHỦ ĐẠO CAO ĐÀI

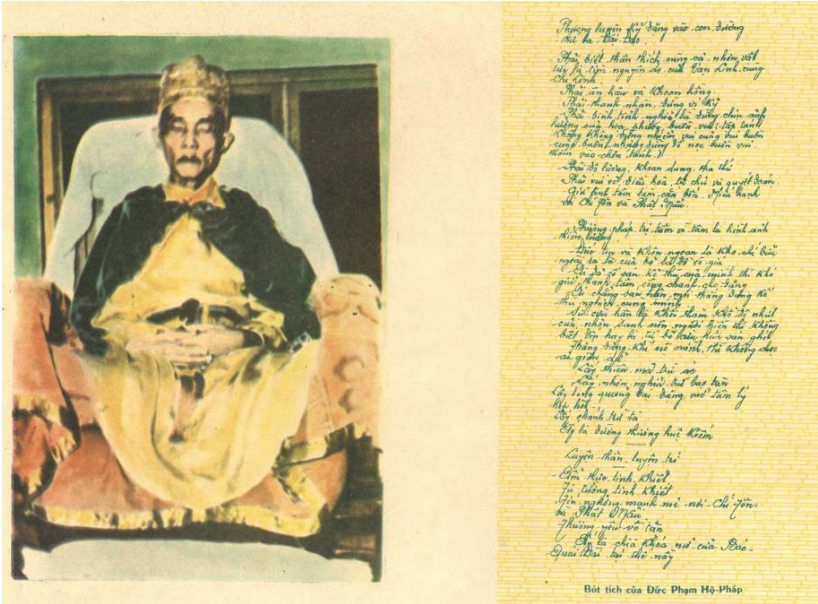
Khai Tâm Quách Minh Chương
Tài liệu lưu hành nội bộ-2022

Khai Tâm Quách Minh Chương



Tòa Thánh Tây Ninh

Khai Tâm Quách Minh Chương



BỮA ẢNH ĐỨC HỘ PHÁP QUY THIÊN VÀ BÚT TÍCH VỀ PHƯƠNG LUYỆN KỸ ĐỂ VÀO CON ĐƯỜNG THỨ BA ĐẠI ĐẠO

Khai Tâm Quách Minh Chương



**ĐỨC HỘ PHÁP TRONG ĐẠI PHỤC CHÀU LỄ
ĐỨC CHÍ TÔN**

Khai Tâm Quách Minh Chương

SỰ QUY THIÊN CỦA GIÁO CHỦ ĐẠO CAO ĐÀI

1. Sơ lược về Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc.

Đức Ngài Phạm Công Tắc sanh tại làng Bình Lập, bờ sông Vàm Cỏ Tây, tỉnh Tân An, nay đổi là Tân An vì Ông Phạm Công Thiện là công chức dưới thời Pháp thuộc nên chuyển về Tân An làm việc. Dù làm công chức, nhưng Ông một lòng thanh liêm, mến mộ đạo đức, tánh cương trực, bảo vệ nhân dân, chống sự bất công, thường tham gia các hoạt động chống áp bức. Vì tính cách ngay thẳng này, đồng nghiệp chẳng ưa Ông, đến mức đẩy đưa Ông phải thôi việc mà về Trảng Bàng, Tây Ninh tìm kế sanh sống.

“Bần-Đạo ngộ thấy Bần-Đạo sanh ra gặp nhà nhân-tử đạo-đức, ông thân Bần-Đạo làm một vị quan của đời Pháp (lúc ấy, Bần-Đạo mới có bốn tuổi) chức tước ấy cũng khá, có dư dã, dư ăn, đủ mặc, nếu ăn hối-lộ có thể làm giàu được, nhưng ông thân của Bần-Đạo đạo-đức lắm, người dĩ-đức vi-trọng. Ông thường thấy sự bất công thì ông phản đối lắm, nhưt là trường hợp bị áp-bức nòi giống của đám dân nghèo. Dem tinh-thần ra cứu đời như thế nên đừng không bên-bỉ, vì vẫn bênh vực những kẻ yếu hèn, kẻ cô đơn, phản đối kịch-liệt với cái oai-quyền đặc-biệt của thiên-hạ” [Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, bài 18].

Năm Ngài chỉ được mười ba tuổi thì thân phụ Ngài qua đời. Ngài được đi học Nho Học tại những

ngôi trường làng, sau theo Tây Học tại trung học Chasseloup Laubat ở Sài Gòn. Gia cảnh kinh tế càng lúc càng khó khăn, tâm chí Ngài biết thương mẹ, anh em nên dốc tâm học hành, mong ra làm có tiền để gánh vác sự nhọc nhằn của gia cảnh.

Tuy tuổi nhỏ nhưng thiên tánh Ngài rất đổi cao trọng, biết xét suy, biết chiêm nghiệm, nhìn lẽ thực hư, quán vật trí tri, biết tình thâm ân phụ mẫu, biết sự thống khổ của gia đình, biết giá trị đạo đức tinh thần của thân phụ Ngài. Ngài biết cái chơn thật là vô đối, cái khổ chỉ là giả tạm phù du. Nên cái tình của Ngài với gia đình, người thân vô đối, giục thúc Ngài học hành tấn bộ để đạt công danh, lo phụ gia đình.

“Thương cha có công sanh dưỡng và chơn chánh, thương mẹ bảo trọng gia-đình lo tảo lo tần nuôi con, thương anh em trong gia-đình, duy có biết thương mà lo học, sợ không học Ông Bà buồn rầu. Nói con không học Cậu, Mợ buồn lắm, vì thương yêu quyết chí học, học là tánh-đức của thiên-nhiên, thương nhiều quá, thương trong gia-đình hơn ai hết, anh em cũng vậy, hạng nhứt là trong nhà bất hòa, là điều khổ hơn hết. Anh Chị bất hòa Bản-Đạo theo năn-nỉ, khóc lóc giải hòa, ngó lại hồi lúc đó đến bây giờ thì lúc đó hạnh-phúc nhiều hơn hết, chỉ có biết thương yêu mà thôi” [Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, bài 18].

Đến năm 1907, đậu bằng Thành Chung và trong thời gian đi học, các phong trào kháng chiến chống thực dân nổ ra nhiều nơi. Ngài cũng tham gia các văn đàn, thi thơ để chống áp bức cường quyền của ngoại bang, lại ham mộng đông du để tìm tự do cho dân tộc.

Nhưng cái thống khổ gia đình, Ngài tạm gác ước mộng về dân tộc qua một bên, lo làm kiếm tiền nuôi mẫu thân. Cái tình chí hiếu của Ngài uyên sâu, sợi dây tình cảm máu mủ phủ đầy Ngài, đến đổi đêm về ngủ, Ngài quờ quạng coi bà mẹ mình còn sống hay không, nghe tiếng đám tang, Ngài càng sợ mất đi bà mẹ thân yêu.

“Đến chùng lập được thân danh ra đứng đọt với đời, kiếp sống từ đó xét lấy mình thời buổi ấy đã tính trong óc Cha đã chết hồi 12 tuổi chỉ ở với Mẹ, thương Mẹ sợ Mẹ chết nữa không biết ở với ai? Sợ quá chùng quá đổi khi nằm ngủ cũng sợ.

Ở tỉnh Tây-Ninh này người ta thường chôn đám xác ban đêm, khi ngủ nghe họ hò giựt mình thức dậy mò kiếm Bà Già, Bà Già hay hỏi con làm gì vậy? Con nghe người ta đưa đám xác con sợ Mẹ chết quá. Cũng vì sự thương quá đổi, chùng được 17 tuổi quyết định ra làm việc để trả hiếu cho Mẹ”

Bản-Đạo hiện tại ở Tây-Ninh thiên-hạ còn nhớ, buổi ấy không biết gì hết, duy có biết thương Mẹ mà thôi, thêm nữa mấy đứa em gái tới ngày giờ định gả

lấy chồng chó không còn ở chung nữa. Lúc ấy Bàn-Đạo đã thi đậu, nếu ra làm việc với hãng buôn ăn lương lớn, mà sợ không biết nuôi Mẹ được không? Lại bị người anh rể nói: Em làm việc hãng buôn ngoài không có danh-dự gì hết, nghe lời nên xin sở nhà nước, làm việc mỗi tháng lương 70, 80 đồng là nhiều lắm. Ăn xài hơn ai hết mà cũng dư một đôi chục bạc để nuôi Mẹ. Đến chừng lương còn hai chục đồng một tháng, chừng đó thiếu nợ lại còn thêm một bà vợ nữa [Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, bài 18].

Nghe lời anh rể, Ngài xin sở Thương Chánh Sài Gòn làm việc nhưng Ngài bị chuyên công tác rất nhiều nơi, từ Cái Nhum tỉnh Vĩnh Long, Quy Nhơn, Sài Gòn rồi Nam Vang Campuchia. Trong suốt sự nghiệp công chức cho Pháp, Ngài chỉ ở vị trí thấp là thư ký sở Thương Chánh.

Đến năm Ngài lên 21 tuổi, vâng lệnh mẫu thân kết hôn với Bà Nguyễn Thị Nhiều và sanh ra ba người nhưng chỉ nuôi được hai người là Phạm Tần Tranh và Phạm Hồ Cầm, người con còn lại quy liễu sớm khi chỉ tròn bốn tuổi, tên là Phạm Công Huyền. Bà Nhiều sau đắc phong Nữ Chánh Phối Sư, chương quản Phước Thiện Nữ Phái. Bà Tranh sau cũng đắc phong Nữ Phối Sư. Riêng bà Cầm không có cầu phong chi hết.

Khi lên 22 tuổi, mẫu thân Ngài quy liễu. Nỗi đau mất cha, mất mẹ làm Ngài thống khổ tâm hồn, cắt da, xót dạ vì Ngài cố gắng lo học, đi làm để phụng

dưỡng cha mẹ, bảo bọc anh em phụ cha mẹ. Thân phụ mất đi, Ngài chỉ biết nương nơi hơi ấm của mẹ, mẹ mất, Ngài chỉ biết vịn anh chị em nhưng anh chị em lần lượt ra đi. Đến lúc cuộc sống đỡ khổ về mặt vật chất thì bao nhiêu người thân đã về cát bụi. Ngài tự thuật:

“Hai Đấng ấy đã chết hết thôi mình đeo theo anh em, em chết nữa, lần lượt bao nhiêu người thân-ái đều chết hết, bao nhiêu cái thương nồng-nàn chỉ để nơi một người Anh Rễ, thương hơn anh ruột nữa. Có một người em gái thứ chín, đó là người bạn thân mến trong kiếp sanh của Bàn-Đạo mà đã qui liễu rồi. Tới chùng ấy tâm hồn ngo-ngẩn, xác thịt bơ thờ, đi ra ngoài đồng ngó ngọn cỏ, con chim nó cũng nhắc, nghe tiếng hát của mấy em cây lúa, nghe tiếng hò của người chèo ghe, cũng nhắc tới nỗi đau thương. Từ ngày ấy, không biết buổi nào được vui, chỉ muốn tu, muốn tìm cảnh tu, cho đến từng tuổi này đảo để tâm hồn quá lẽ” [Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, bài 18].

Có lẽ bao nhiêu đòn đau thể xác và tâm hồn đưa đẩy Ngài đến trạng thái nghiên cứu cái khổ của kiếp con người, tìm diệu màu của Trời Đất để lý giải cho cái nỗi khổ kiếp nhân sinh mà chính Ngài đã phải gánh chịu trong hai mươi mấy năm.

Như chúng ta biết rằng Đức Ngài sanh ra để chịu khổ, gánh khổ, chịu gian lao. Không chỉ riêng gia

đình mà thôi, mà sanh ra để thực thiện Thiên mạng, gánh khổ cho cả sanh chúng, xuống thế với một trọng trách vô cùng tận, tức là lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Từ tiếng gọi thiêng liêng mầu nhiệm vào năm 1925, Đức Ngài đã họa thi phú với các Đấng vô hình để giải bày tâm sự. Từ giai đoạn này, Đức Ngài Phạm Công Tắc đã thay đổi sang trang sử mới, tiếp nhận Thiên Điền điều động để tiên đến Thiên Mạng Cao Đài.

Từ một công chức rất đời bình thường, Ngài Phạm Công Tắc đã được Đấng Chúa Trời đưa vào Thiên trách lớn lao. Bao nhiêu Chức Sắc được Thiên Phong dưới hình thức áo mão Tam Thanh, nhưng Đức Ngài được Đức Thượng Đế “biến” thành Hộ Pháp với một nghi thức có một, không hai, là trực Chơn Thần Phạm Công Tắc, để Hộ Pháp giáng thế. Đây xem là hình thức **ngự thế** đặc biệt nhất của Đạo Cao Đài. Thế là Đức Ngài đã trở thành Hộ Pháp của Đại Đạo.

Ngài Phạm Công Tắc giáng sanh vào tiết Đoan Ngọ, mùng 05 tháng 05 năm Canh Dần [1890] trong gia đình Ông Phạm Công Thiện. Thuở thiếu thời, Đức Ngài đã bộc lộ tư chất thông minh đỉnh ngộ, khác thường nhưng thường ngủ thiếp đi như người chết, mê man làm cho thân mẫu buồn lo, sợ Ngài yếu mệnh. Nhưng có ngờ đâu, những lần thiếp mê man là những lần Ngài tiếp diện cõi giới vô hình và đón những huyền diệu thiêng liêng chuẩn bị hành trang cho một thiên mệnh trong tương lai khi trưởng thành.

Cuộc sống của Đức Ngài chứa đầy khó khăn và khổ não tâm hồn, nhưng vận số đã đưa Ngài dấn thân vào các học thuyết Tam Giáo Đạo. Cuộc vân du các cổ kính của chùa Phật, đi lễ nhà thờ Hồi Giáo, học chữ Nho và thâm nhập vào triết thuyết Khổng Học trung dung, lại được thực hiện phép bí tích rửa tội trong nhà thờ Kito Giáo làm Ngài có thể tổng hợp, dung hòa một đường lối nhân sinh hướng lộ mới trong xã hội tân kỳ, một xã hội mà cần lắm một học thuyết tinh thần đại đồng hòa hườn để giải quyết các vấn nạn về tinh thần tâm linh, cũng như biến loạn của nhân loại.

Bút hiệu *Ái Dân* đã phản ảnh chân dung của một người hấp thụ nòng cốt tinh ba của Đạo Học mà sau này Đức Chí Tôn lấy thể tánh của Ngài lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Trước khi thực sự trở thành môn đệ của Đức Chí Tôn, Ngài mơ vọng khát khao, nuôi chí hướng đông du để cởi ách nô lệ, đem lại sự tự do và ấm no cho dân tộc. Nhưng tất cả mọi việc bất thành, làm Ngài phải thất chí, chỉ biết than vởi trăng, gửi gió, nhắn mưa, thì thầm lủi thủi với cỏ cây thiên nhiên bằng những bài thơ và gãy khúc nhạc tiêu sầu cùng mây nước trắng thanh, ngâm phong vịnh nguyệt.

Quả thật vậy, năm Ngài lên mười tuổi, cùng thầy căn thuốc tại chợ Tây Ninh, một vị sư đã phán vởi cậu bé [Đức Phạm Công Tắc] “*cậu bé này vào bậc siêu phàm, sự nghiệp vô cùng cao cả*”. Sự nghiệp cao cả trên không phải là của cải vật chất thế gian,

không phải là công danh phú quý, mà là sản nghiệp thiêng liêng, là thiên phận, là nghiệp đạo, tạo dựng cơ cứu khổ kỳ ba của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế sắp sửa thi hành trên miền đất Nam Việt này. Tính chất siêu phàm cũng không phải là người văn hay, chữ giỏi mà tính chất siêu phàm vị sư muốn đề cập là sứ mạng trọng đại có thể giao thiệp với thế giới vô hình, lần chuỗi từ bi, lập cơ chánh giáo theo lời truyền dạy từ Bạch Ngọc Kinh của Đức Cao Đài Thượng Đế.

Một giấc ngủ thiếp dài đưa Ngài trở về thiên cung, một cuộc vân du đến tòa bạch cát nguy nga chói lòa, một cõi “Diệu diệu Huỳnh Kim Khuyết, nguy nguy Bạch Ngọc Kinh [trích Ngọc Hoàng Kinh]. Nơi đó, có vị thầy năm xưa trong bộ áo cà sa và một vị thầy áo xanh râu tóc bạc trắng và cho ăn mấy cái bánh màu trắng, uống tô nước. Sau này, Đức Ngài có viết tác phẩm Thiên Thai Kiến Diện theo thể thơ thất ngôn bát cú đường luật, biểu tả những chân lý, huyền nghĩa uyên thâm đầy ẩn ý mà chỉ có người nự lãm thiệt cảnh mới hiểu nổi và đủ đầy ý vị mà Đức Ngài diễn đạt.

Trong cuộc du Thiên giới, có rất nhiều dữ kiện đặc biệt, như tòa lầu đài tám góc, thấy con Kim Mao Hẩu và Ngài thích và xin Thầy con đó. Ngài chợt nhớ đã đi chơi quá lâu nên vội chạy nhanh về. Bên tai nghe tiếng khóc của những người thân rên rỉ, miệng thì nói “*con chó của tôi đâu rồi*”. Ngài tỉnh giấc, người thân an lòng nhẹ nhõm. Việc ngủ thiếp đôi ba

giờ hay cả ngày kỳ thực là một chuyên xuất thần về đạo thiên cung.

Sống trong môi trường gia giáo, Đức Phạm Công Tắc đã được nuôi ý chí phải biết thương yêu dân tộc, giống nòi, thương đồng bào, sống vì lẽ phải. Đó là những tiền đề khai nguyên để mở mạch sống, tiến đến con đường thuần đời, sang thuần đạo. Đức Ngài đã theo những tiếng gọi của thiêng liêng, gom hợp theo Thánh ý thành một khối đại đoàn kết, quy tụ bao nhiêu lòng trung kiên, chí định, khai mở một nền tôn giáo trên chính dải non sông nước Việt Nam. Từ những gì thanh bản nhất, nhưng chí thánh trình nguyên khởi tạo và được nuôi nấng cho đến khi nền tôn giáo sơ khai thành một nền Quốc Đạo với đầy đủ các cơ quan theo cơ quan lập pháp của Thiêng Liêng định.

Đức Phạm Hộ Pháp đã hoàn thành thiên mạng một cách phi thường. Sự hiện thân của Đức Ngài như lời phán truyền từ Bạch Ngọc Kinh “*Ta truyền lệnh xuống loài người qua con của Ta, lệnh truyền: **hãy thương yêu nhau***”. Đức Ngài đã dâng cả tấm thân làm tô tó cho Đức Thượng Đế để gây dựng cho kỳ được nền Đại Đạo, truyền bá giáo lý siêu việt, nhằm mở ra kỷ nguyên mới cho toàn thể loài người.

Đức Ngài đã nhập thể và chính sự nhập thể hoàn toàn bằng xương, bằng thịt, bằng trái tim nhân hậu, bác ái vô biên nên Đức Ngài đã để lại một tấm

gương vĩ đại cho loài người ngày nay. Chính Ngài đã làm **Con** của **Đấng Cha Lành** một cách hoàn mỹ, đức tin không dòi dôi, hiên ngang trước những làn tên, mũi đạn, trong cảnh thập tử nhất sinh, Đức Ngài vẫn **thương yêu loài người**, làm một Đấng Giáo Chủ Đại Đạo cho đến trút hơi thở cuối cùng, kết thúc chặng được đạo sử Cao Đài vinh quang nhất.

Đức Ngài đã bỏ xác và hoàn toàn công hiến sự hy sinh cho loài người, cho Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, âu cũng là duyên tiền định theo Thiên thơ. Trước khi phục mạng lệnh xuống thế, Đức Ngài đã được hỏi về cách lập pháp thế nào, đã minh chứng Đức Ngài là Hộ Pháp của Đại Đạo, là Đấng Giáo Chủ vĩ đại, một Đấng Phật giáng lâm cứu thế trong thời kỳ nhơn loại băng hoại trong đạo đức, thất pháp, mất dấu thánh để trở về cõi thiêng liêng. Đấng Giáo Chủ Đạo Cao Đài đã bỏ xác, triều Thiên, hoàn thành trách nhiệm cao cả, trở về với Đức Chúa Trời, góp phần gìn giữ lời thánh truyền Đại Đạo.

2. Đức Hộ Pháp trở thành Giáo Chủ Đạo Cao Đài.

Đức Phạm Hộ Pháp là một vị lãnh đạo tinh thần vào hàng bậc nhất trong nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, là vị Giáo Chủ hữu hình, Ngài là một trong Tam Thế Phật giáng sanh, Đấng Ngự Mã Thiên Quân của Đức Chí Tôn hạ mình, gánh vác thay Đấng Thượng Đế để mở một con đường cứu khổ cho toàn thể nhơn loại.

Khi Ngài Phạm Công Tắc trở thành Phạm Hộ Pháp, cuộc sống đạo của Đức Ngài không khác mấy, bởi tánh đức Ngài vốn đã chứa đựng thiên tính để truyền rao chân pháp, hướng dẫn nhân loại trong thời kỳ giao thoa chuyển pháp từ hạ ngươn tam chuyển, sang thượng ngươn tứ chuyển. Hơn nữa, Đức Ngài chính được Đức Chí Tôn chọn lựa để làm bậc Thiên Sứ, một Đấng Ngự Mã Thiên Quân điều hành nền giáo pháp Cao Đài. Duy chỉ khác ở chỗ, trách nhiệm lớn lao, khổ hạnh càng nhiều, sự hy sinh làm con tế vật cho Đức Chí Tôn càng rõ nét mà thôi.

Đối với cơ khởi thủy, pháp tạo đọa can khôn vũ trụ từ nguồn tự hữu Vô Cực, tức là Đạo. Đạo mới sinh nhất là Thái Cực. Thái Cực phân ra Âm-Dương hai nguồn sống tiên khởi của vũ trụ. Tới giai đoạn này đã thuộc cơ định vị, Đức Chí Tôn mới giao quyền cho Đức Phật Mẫu quản khí Hư Vô. Nên quyền pháp khí Hư Vô trong năng lực của Đức Phật Mẫu là pháp giới biến xuất nắn tạo Chơn Thần cho vạn linh trong can khôn nhờ sự đào độn vào phối nhưt khí âm dương. Vì vậy, sách cổ nhân biểu tả:

“Thiên địa vạn vật đồng nhất thể”. [Tạm diễn nghĩa: Trời Đất và vạn vật đồng thể tánh].

Trời Đất có Nhật, Nguyệt, Tinh, người có Tinh, Khí, Thần. Đất lại có Thủy, Hỏa, Phong. Đó là ba món báu quý giá đồng thể tánh từ bản thể vô nhất. Đạo thì được tượng lý bằng Thái Cực. Mọi vật thể

biến sinh, trường lưu đều nằm trong thái cực, cái không không thuộc Vô Cực. Sự trung hòa lưỡng cực có Đức Thái Thượng và Đức Hộ Pháp biến tạo thành một khối điển lực sanh quang của Đạo, đào độn nuôi sống vạn linh trong trời đất. Từ tiên thiên hư vô chuyển sang hậu thiên thì có Phật, Pháp, Tăng. Phật thuộc cơ an định, Pháp nắm cơ trường dưỡng, Tăng chủ quyền sanh hóa, mà Đức Hộ Pháp thuộc Pháp, tức là Khí. Nên Đức Hộ Pháp ngự nơi chữ “khí” để thực hiện cơ vận chuyển pháp giới, định vị càn khôn, nuôi sống và thúc đẩy sự tấn hóa của vạn linh.

Triết học Cao Đài đã làm sáng lý vũ trụ quan từ Vô Cực, sanh ra Thái Cực cho đến tinh cầu, địa tú và côn trùng thảo mộc, vật chất. Trong khi đó, Đức Chí Tôn chủ thể ngự trị Phật, Pháp, Tăng mà vận chuyển ngưng tánh sanh ra ba ngưng khí là “*lý phản phục*” do Đức Thái Thượng điều hành, “*pháp thu liễm*” do Đức Ngươn Thi điều hành, “*cơ định vị*” do Đức Hộ Pháp vi chủ.

Như vậy, thần học Cao Đài đã cho thấy sự hiện diện của Đức Hộ Pháp trong cơ khởi thi với vai trò định vị càn khôn thế giới. Đức Lý Thái Bạch lại tiết lộ quyền năng của Đức Hộ Pháp trong cõi thiêng liêng trong bài thơ khoán thủ:

*“Hộ giá Chí Tôn trước đến giờ,
Pháp luân thường chuyển máy thiên cơ.
Chưởng quyền Cực Lạc phân ngôi vị,*

Quân xuất càn khôn định cõi bờ.
Nhị kiếp Tây Âu cầm máy tạo,
Hữu duyên Đông Á nắm Thiên thơ.
Hình hài Thánh Thể chừ nên tướng,
Đài trọng hồng ân gắng cây nhờ.”

Đối với cơ bút Đại Đạo, các Đấng vô hình đã cho biết thêm nguyên căn của Phạm Hộ Pháp. Ngày 15 tháng 08 năm Bính Thân [19-9-1956], Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ tức là Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, Động chủ Bạch Vân Động về cơ tại Báo Ân Đường Kim Biên, do Đức Phạm Hộ Pháp và Hồ Bảo Đạo phò loan, nói với Đức Phạm Hộ Pháp:

“Nhiều điều Thiên Tôn hỏi thì Bàn tăng khó trả lời đặng, duy Nguyệt Tâm (Chơn Nhơn) đảm đương Thiên vụ, người hiểu biết rõ hơn Bàn tăng, vậy Thiên Tôn nên hỏi nơi người. Chỉ có bài thi của Bàn tăng có hơi huyền bí tiên tri, nên Bàn tăng có thể giải đáp.

Thiên Tôn nhớ lại khi lập thành Phong Thần Bảng, những người đứng vào hàng Thất Thánh là ai?”

Đức Hộ Pháp đáp: Lý Thiên Vương, Kim Tra, Mộc Tra, Na Tra, Vi Hộ, Dương Tiễn, Lôi Chấn Tử.

Đức Thanh Sơn nói: “Phải, thì trước đầu kiếp vào nhà họ **Vi**, còn nay vào nhà họ **Phạm**. Điều đó có chi khó hiểu mà phỏng đoán. Tiên tri của Bàn tăng đã nhiều và chỉ rõ Việt Nam xuất Thánh thì đã hẳn rồi,

còn cho không rõ rệt, hơn nữa lại còn một điều trong hệ hơn là Di-Lạc giảng linh thì Thiên Tôn đã thấy rằng tiên tri vốn không sai sót đủ điều”.

Qua ba điểm, triết học Cao Đài về cơ khởi thủy, lời Đức Lý Thái Bạch cho hay và Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ cho biết nguyên căn Đức Hộ Pháp, chúng ta không lấy bút pháp chi luận tả quyền năng của Đức Hộ Pháp ở cõi vô hình cho đặng, chỉ biết rằng Đức Chí Tôn đã chọn Ngài Phạm Công Tắc làm Hộ Pháp và thực hiện việc cho Đức Hộ Pháp ngự thể nơi Ngài Phạm Công Tắc và Ngài Phạm Công Tắc hiển nhiên thành Phạm Hộ Pháp thay Đức Chí Tôn điều hành, chương quản Hiệp Thiên Đài, điều đình mỗi chơn truyền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Như chúng ta biết Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được lập theo pháp chánh thiêng liêng một cách chặt chẽ để **thể Thiên hành hóa**, phổ độ chúng sanh trong thời mạt pháp, nghĩa là dụng quyền Chí Tôn tại thể để lèo lái con thuyền đạo, cứu rỗi sanh linh, cả Nguyên Nhân, Hóa Nhân, Quỷ Nhân. Nên, Hội Thánh vốn thực thi theo Thiên Điều, thực hành sứ mạng Chí Tôn tại thể. Trên, có quyền của Đấng Tồi Cao, dưới có quyền của Hội Thánh. Hai quyền như một, hữu hình và vô vi đều chung gộp theo lý tính chất “thiên nhân hiệp nhất”.

Tuy nhiên, quyền Chí Tôn tại thể lại phân ra làm hai. Một là Giáo Tông, là anh cả của toàn chư

môn đệ Cao Đài, tức là ông chủ của Cửu Trùng Đài. Hai là ông chủ của Hiệp Thiên Đài. Hai quyền hành ấy hiệp lại mới là quyền Chí Tôn tại thế. Giáo Chủ của nền đạo vẫn do Đức Thượng Đế cầm giữ. Nhưng từ khi, Thiêng Liêng phong cho Đức Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt lên làm Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung, coi như hai quyền đã hình thành rõ rệt.

Đến năm 1934, Đức Quyền Giáo Tông đăng Tiên, Đức Hộ Pháp tiếp quản trách nhiệm chương quản Cửu Trùng theo bài thi khoán thủ của Đức Lý Giáo Tông. Đức Hộ Pháp trở thành Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài. Mặc nhiên, Đức Ngài đã là Đức Thượng Tôn Quản Thế, **Giáo Chủ hữu hình** của nền Đại Đạo. Mốc sử năm 1934, Đức Giáo Chủ Đạo Cao Đài đã làm cho giáo lý Đại Đạo trở nên cao siêu hơn trong những phán truyền của Đức Thượng Đế.

Đấng Giáo Chủ Phạm Hộ Pháp càng rõ nét hơn trong Thuyết Đạo về sự giảng thế của Đức Ngài. Đức Chí Tôn giao cho Đức Ngài mở Thẻ Pháp, cầm Bí Pháp trong tay để độ rỗi chúng sanh. Rõ ràng, sự hiện thân ấy là Vị Giáo Chủ Đại Đạo, từ cái không, tạo thành cái có, cho đến cả đại nghiệp hữu hình và cả khối đức tin của toàn thể chư môn đệ giữ lòng kính sùng Đức Cao Đài hằng ngày.

3. Danh hiệu của Đức Hộ Pháp trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Chúng ta thấy rất rõ quyền năng của Đức Phạm Hộ Pháp trong cửa đạo qua sứ mạng của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ:

- ❖ Dem bí pháp giải thoát tận độ cho các bậc Nguyên Nhân và Hóa Nhân đoạt pháp.
- ❖ Thực hiện cơ Quy Tam Giáo, hiệp Ngũ Chi.
- ❖ Thực hiện được Đệ Tam Hòa Ước ký giữa Trời và Người, không cho sanh chúng bội phản lời cam kết với Đức Thượng Đế.
- ❖ Giữ chánh pháp Đạo Đạo Tam Kỳ không biến thành phàm giáo, bảo tồn nền văn minh tôn giáo cứu nhân loại trong bảy trăm ngàn năm.
- ❖ Trưng cây cờ Bảo Sanh-Nhơn Nghĩa Đại Đồng.
- ❖ Thực hiện Luật Thương Yêu và Quyền Công Chánh.

Thật vậy, nền tảng Pháp Chánh Đại Đạo chặt chẽ, tạo mẫu khuôn linh theo truyền ngôn của các Đấng nơi Bát Quái Đài mà cơ bút là phương tiện kết thông giữa hữu hình và vô vi, tiếp thông ánh sáng thiêng liêng, lột tả diệu lý. Cơ cấu chánh trị đạo được dựng xây dựa theo năng lực và quyền năng vô vi, chớ chưa hề dựa vào lý tánh cá nhân nào.

Tuy nhiên, trước khi khai mở nền chơn giáo, Đức Chí Tôn chọn Ngũ Mã Thiên Quân của Đức Ngài mà lập giáo, ứng hiệp Hộ Pháp vô vi vào thân xác Ngài Phạm Công Tắc để lập Thánh Thể tại thế. Như vậy, quyền năng của Đức Phạm Hộ Pháp phải đảm

bảo được những sứ mạng của Đại Đạo Tam Kỳ kể trên.

Trong nghĩa lý đó, tánh đức của Ngài Phạm Hộ Pháp phải hoàn toàn đủ đầy Thánh Tính và Thánh Đức. Thánh Tính là tinh lực tiếp diện điển lực thiêng liêng truyền chơn pháp, phổ bày đạo lý hằng sống cho con cái Đức Chí Tôn. Thánh Đức nhằm giáo độ chúng sanh giác ngộ, cải tà quy chánh, làm khuôn mực cho nhơn sanh đi đến chơn lý đại đồng, thừa hưởng gia sản hoàng đồ của Đức Chí Tôn đặt tại thế.

Quyền năng của Đức Phạm Hộ Pháp còn thị hiện trong việc xây dựng nền thể pháp, tạo dựng hình thể Đức Chí Tôn tại thế, rồi khai mở bí pháp Đại Đạo cũng chính mình Đức Ngài nắm.

Hai mươi bốn chiếc Thuyền Bát Nhã đã cho các bậc Nguyên Nhân xuống thế. Ngày nay, mở cơ ân xá kỳ ba, Đức Chí Tôn xuống thế để làm tròn lời hứa, đưa các bậc Nguyên Nhân quy hồi cựu vị.

Vì vậy, quyền năng của Phạm Hộ Pháp được truyền từ Đức Chí Tôn, làm sứ mạng thay Đức Chí Tôn, tạo hình thể Thánh Thể, khai bí pháp chơn truyền, giục tấn các đảng chơn hồn về hội hiệp với Đức Chí Tôn.

Đó là quyền năng vô đối, một quyền năng tri thế, quyền năng của một bậc Thiên Tôn giáng phàm thay thân Đức Chí Tôn, thay hình Đức Phật Mẫu.

Hiệp Thiên Đài là nơi Đức Chí Tôn ngự để cầm quyền thiêng liêng mỗi đạo. Đạo còn thì đương nhiên Hiệp Thiên Đài vẫn trường tồn, chưa bao giờ mất đi. Trong khi đó, Đức Hộ Pháp ngự thể nơi Ngài Phạm Công Tắc thì hiển nhiên, đó là Hộ Pháp Thiên Tôn. Đức Ngài thị hiện vào thế gian để thánh hóa các sắc dân trên toàn hoàn vũ, sử dụng hai bàn tay thánh của Ngài để làm nên chơn tướng Đại Đạo.

Lời hứa của Hội Thánh đối với Đức Chí Tôn chẳng khác nào quyền năng của Phạm Hộ Pháp khi vâng mạng lệnh Đức Chí Tôn xuống thế mở Đại Đạo. Bằng cớ, Đức Phạm Hộ Pháp thuyết giảng:

“Trong 24 chuyến thuyền Bát Nhã, đem chơn linh đến mặt địa cầu, mấy bạn đã ngồi trong ấy, ngày nay Đức Chí Tôn đã đến, đến để làm tròn một lời hứa của Ngài. Còn chúng ta đã hứa với Ngài những gì? ”Hứa: Các con vì Thầy đầu kiếp đặng tạo tinh thần vật loại, độ cả hóa nhân và nguyên nhân qui hồi cựu vị. Các con vì thương Thầy tạo hình ảnh của Đạo”. Ngày nay là ngày giờ chót Thầy đến với mục đích và sở vọng của Thầy là hội hiệp các con lại làm một cùng Thầy” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.2, bài 7].

Đối với bài thi khoán thủ của Đức Lý Giáo Tông vô vi nói về quyền năng đảm đương chương quản nhệ hữu hình đài tại hai câu cuối:

“Hình hài thánh thể chừ nên tướng,

Đài trọng hồng ân gắng cậy nhờ”.

Tức là Thánh Thể nên tương do bàn tay Đức Phạm Hộ Pháp và Ngài thay quyền Đức Chí Tôn cầm quyền trị thế.

Ở một góc độ khác, Đức Phạm Hộ Pháp là hiện thân của Đức Chúa Jesu. Trong khi thánh giáo, đàn cơ năm 1925, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế tá danh Cao Đài giảng dạy:

*“Ngọc-Hoàng Thượng-Đế Viết Cao-Đài
Tiên Ông Đại Bồ-Tát Ma-Ha-Tát
Giáo Đạo Nam Phương*

*Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên
Đạo mâu rưới khắp nơi trần thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.*

*Đêm nay, 24 Décembre phải vui mừng vì là
ngày của ta xuống trần dạy Đạo bên Thái-Tây
(Europe).*

*Ta rất vui lòng mà thấy đệ-tử kính mến ta như
vậy. Nhà này sẽ đầy ơn Ta (Nhà của M. C...).*

*Giờ ngày gần đến, đợi lệnh nơi Ta. Ta sẽ làm
cho thấy huyền diệu đặng kính mến Ta hơn nữa”
[TNHT, Q1].*

Điểm này, xét trên bình diện đạo pháp, Đức Phạm Hộ Pháp là một hiện thân, chiết linh của Đức

Chí Tôn lâm phạm thực hiện các sứ mạng của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nêu trên. Cho nên, người tín hữu Cao Đài có thể chiêm nghiệm sứ mạng, vai trò và quyền năng của Đức Phạm Hộ Pháp trong nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ trên nhiều khía cạnh.

Dẫu theo tính chất nào hay khía cạnh nào, môn đồ cần hiểu đúng đắn và nhận ra quyền năng cao trọng của Đức Ngài trong cửa Đại Đạo là điều quan trọng.

Quyền năng của Phạm Hộ Pháp đã minh chứng trong hành tàng của Đức Ngài khi còn sanh tiền. Đức Ngài có họa đồ xây dựng Thiên Hỷ Động, Địa Linh Đông để lập cửa tu chơn cho nền đạo.

Danh từ ba cung đã thể hiện nội hàm giá trị và của Thiên-Địa-Nhơn. Khi chuẩn bị thực hiện việc trấn pháp tại Thiên Hỷ Động-Trí Huệ Cung bằng diệu pháp của ba bửu pháp: Long Tu Phiến, Kim Tiên, Ba Vòng Vô Vi Tam Thanh, Đức Ngài thuyết giảng tại Đền Thánh ngày 14 tháng 12 năm Canh Dần [1950]:

“Ngày mai này Trấn Pháp Thiên Hỷ Động Trí Huệ Cung. Bàn Đạo lấy làm mừng đã làm tròn phận sự đặc biệt của Bàn Đạo... Bàn Đạo đã gánh vác về thể pháp Cửu Trùng Đài, tạo nghiệp cho Đạo là làm giùm cho thiên hạ chớ không phải phận sự của Bàn Đạo. Ngày nay là ngày vui mừng của Bàn Đạo hơn hết, là Bàn Đạo còn sức khỏe đầy đủ cầm Bí Pháp của Đức Chí Tôn đã giao phó, ấy là phận sự đặc biệt

của Bản Đạo đó vậy.” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.3, bài 43].

“Phận sự đặc biệt” trên tức nhiên không phải phận sự quan trọng trên phương diện văn tự, mà là phận sự của Đức Chí Tôn phú thác, gởi gắm nơi quyền năng của Phạm Hộ Pháp.

Phận sự đặc biệt là cầm bí pháp của Đức Chí Tôn trao nơi tay Ngài, Ngài đến rước cự nhị ức Nguyên Nhân còn lâm phạm đọa lạc. Để vừa đưa các Đấng Nguyên Nhân trở về cự vị và độ Hóa Nhân đặc pháp, Đức Hộ Pháp phải thọ lãnh “*pháp giới tận độ chúng sanh*” từ tay Đức Chí Tôn. Quyền năng giải thoát, đặc pháp phải dựa vào bí pháp tận độ của Đức Chí Tôn trong thời tam kỳ.

Quyền năng của chúng sanh phải nương dựa vào bửu pháp Kim Tiên để khai mở thất khiêu và Huệ Quang Khiêu vì bửu pháp này từ điển lục căn khôn vũ trụ, nên nhờ nó đào độn sanh lực. Cho nên, hành trình luyện Tinh hóa Khí, luyện Khí hóa Thần, luyện Thần hườn Hư, luyện hư hườn Vô phải nhờ năng lực và quyền năng của Đức Phạm Hộ Pháp.

Tóm lại, thi hành phận sự thiêng liêng trong vai trò của Đấng Thiên Tôn giáng phạm thì cái quyền năng kia phải cao trọng, mang tính xuất thế, siêu phạm mới có thể hoàn thành sứ mạng thay thân Đức Chí Tôn, thay hình Đức Phật Mẫu, ban cho nhơn loại

một phương thuốc hườn sinh, đi trên con đường
thiên lương hằng sống về hiệp nhất với Đức Chí Tôn.

Đức Giáo Chủ Phạm Hộ Pháp được tôn hiệu là
“Nam Mô Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn”.
Đây cũng là danh hiệu mà người đệ tử Cao Đài hằng
niệm hằng ngày khi cầu sự gia hộ điển lành của Đấng
Giáo Chủ Hộ Pháp Phạm Công Tắc.

Đức Ngài quản Tam Châu là Đông Thắng Thần
Châu, Tây Ngưu Hóa Châu, Nam Thiêm Bộ Châu.
Còn Bắc Cầu Lư Châu do sự cai quản của Chúa Quỷ.
Để phân định Tứ Đại Bộ Châu trong giáo lý Cao Đài,
xin trích lược luận giảng của Hiền Tài Quách Văn
Hòa như sau:

*“Xét về giáo lý Cao Đài, trong Thánh Ngôn
Hiệp Tuyển, Đức Chí Tôn có dạy như sau: “Tam thập
lục thiên, Tứ Đại Bộ Châu ở không không trên không
khí, tức là không phải tinh tú, còn lại Thất thập nhị
địa và Tam thiên thế giới thì đều là tinh tú, Tính lại ba
ngàn bảy mươi hai ngôi sao”.*

*Và đoạn khác, Ngài dạy: “Đứng bực Đế vương
nơi trái địa cầu này chưa đặt vào bực chót của Địa
cầu 67. Trong Địa cầu 67, như loại cũng phân ra
đẳng cấp dường ấy. Cái quý trọng của mỗi Địa cầu
càng tăng thêm hoài, cho tới đệ nhất cầu, Tam thiên
thế giới, qua khỏi Tam thiên thế giới thì mới đến Tứ
Đại Bộ Châu, qua Tứ Đại Bộ Châu mới vào đẳng
Tam thập lục thiên, vào Tam thập lục thiên rồi phải*

chuyển kiếp tu hành nữa mới đặng lên đến Bạch Ngọc Kinh”.

Như vậy, Tứ Đại Bộ Châu trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Chí Tôn dạy không phải tinh tú, nằm ở không không trên không khí, dưới Tam thập lục thiên và trên Tam thiên thế giới, tức là Tứ Đại Bộ Châu trong cõi thiêng liêng.

Khi nói về cái chết của Ngài Chưởng Pháp Thượng Tương Thanh, Đức Chí Tôn giảng cơ dạy hai Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt và Ngọc Lịch Nguyệt vào ngày 7 tháng 11 năm Bính Dần (Đl. 11-12-1926) như sau: "Trung, Lịch, hai con phải dụng Đại lễ mà an táng cho Tương, nghe! Thầy gạt một lễ chẳng thế nào đem Tương vào Tam thập lục Thiên, phải để nó đợi nơi Đông Đại Bộ Châu mà chờ Tòa Tam Giáo phát lạc”.

Qua đoạn Thánh ngôn này, chúng ta suy ra được rằng: Đông Đại Bộ Châu là một cõi dưới Tam thập lục Thiên, nhưng trên Tam Thiên thế giới về phía Đông của Tứ Đại Bộ Châu nơi cõi Thiêng liêng này.

Còn theo Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế thì hai câu: “Thượng chưởng Tam thập lục thiên, Tam thiên thế giới; Hạ ốc Thất thập nhị địa, Tứ Đại Bộ Châu”, có nghĩa là Thượng Đế, trên thì chưởng quản ba mươi sáu tầng Trời, ba ngàn Thế giới; dưới thì chưởng quản bảy mươi hai Địa cầu và bốn Đại Bộ Châu.

Như vậy theo ý nghĩa của Kinh, Tứ Đại Bộ Châu này, khác với Tứ Đại Bộ Châu trên, nằm bên Thất thập nhị địa, chia ra theo bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc của Thất thập nhị địa” [Hiền Tài Quách Văn Hòa].

Trong Tứ Đại Bộ Châu của Đức Hộ Pháp cai quản, Địa cầu 68 của nhơn loại chúng ta thuộc Nam Thiệm Bộ Châu, cho nên trong “Bài Xung Tụng Công Đức Phật Tiên Thánh Thần” có câu:

*Lòng sở vọng lâm thâm tụng niệm,
Xin giải nàn Nam Thiệm Bộ Châu.*

Trong Tứ Đại Bộ Châu này, Đức Hộ Pháp vâng lệnh Đức Chí Tôn cầm quyền giáo hóa ba châu và tám Bộ, nên người ta xưng tụng Ngài là “Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn”. Theo thánh thi của Đức Lý Thái Bạch, Ngài cho biết nguyên căn của Đức Hộ Pháp “*hộ giá*” Đức Chí Tôn, nắm máy thiên cơ, “*chương quyền Cực Lạc phân ngôi vị*”. Cho nên, quyền năng của Đức Hộ Pháp chúng ta không thể định lường được. Trong bài thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, Ngài nói về hồng danh xưng niệm đáng lẽ phải là “*Nam Mô Tam Thiên Thế Giải Hộ Pháp Giáng Lâm*”. Bằng cố Ngài giảng tại Đền Thánh, ngày 14 tháng 02 năm Mậu Tý [24-03-1948] như sau:

“Câu chú mà khi thượng số, chúng ta thường nghe đọc ”Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn”. Thật sự thì như vậy “Tam Thiên Thế Giải Hộ Pháp Giáng Lâm”.

Chúng ta cùng ôn lại lời giảng của Đức Ngài mà suy ngẫm thêm nghĩa lý, cũng như trách nhiệm, quyền năng của Đấng Giáo Chủ Đạo Cao Đài.

4. Thế giới Thần Linh Học chứng nghiệm sự triều Thiên của Đấng Thiên Tôn.

Thần Linh Học được hình thành có hệ thống, đa dạng, phong phú. Nhưng tựu chung, mục đích cứu cánh đều biểu thị sự giao tiếp thuộc nhiều loại khác nhau trong cõi Trung Giới thông qua hình thức đồng tử. Các dữ kiện thông tin được xác tín giúp các hội viên giao tiếp trên một cơ chế đồng chứng nghiệm trên một hiện tượng, sự vật nào đó đã xảy ra, và dĩ nhiên, sự xác nhận phải được cộng gộp, so sánh, đối chiếu một cách rạch ròi, đích xác.

Nhà Thần linh học và Thông Thiên Học có chung với nhau nhiều lãnh vực quan trọng sinh hoạt sau khi chết chắc chắn là tồn tại thực sự sống động; cũng chắc chắn là có sự tiến bộ vĩnh hằng và hạnh phúc tối hậu cho mọi người, dù tốt hay xấu. Hai đề tài này có tầm quan trọng lớn lao và nghiêm xác đến nỗi nó cấu thành một lập trường tiên tiến hơn nhiều so với lập trường chính thống bình thường; cho nên dường như thật đáng tiếc khi các nhà Thần linh học và Thông Thiên Học không thể tiếp tay nhau về những đề tài rộng lớn, và hiện nay chỉ khác nhau có những điều nhỏ nhỏ cho đến khi ít nhất là thế giới đã được cải đạo để biết nhiều sự thật. Trong công trình này còn có

nhiều chỗ cho hai đoàn thể những người mưu cầu sự thật.

Những người muốn chứng kiến các hiện tượng lạ, những người không thể tin được bất cứ điều gì mà không tự mắt mình nhìn thấy, tự nhiên là bị thu hút về Thần linh học. Mặt khác, những người muốn có triết lý hơn mức mà Thần linh học thường cung cấp, tự nhiên là quay sang Thông Thiên Học. Như vậy cả hai phong trào đều cung phụng cho kẻ phóng khoáng với đầu óc cởi mở nhưng thuộc hai loại người khác hẳn nhau. Trong khi đó xét theo những cứu cánh to lớn có thể bị phương hại thì sự hài hòa và đồng ý giữa hai phong trào này dường như đáng mong muốn hơn.

Phải nói rằng Thần linh học có uy tín ở chỗ nó đạt được mục đích nhằm cải đạo một số lớn người từ việc chẳng tin cái gì đặc biệt sang việc tin chắc dù sao đi nữa cũng là một loại kiếp sống tương lai nào đó. Như chúng tôi có nói ở chương vừa qua, điều này chắc chắn là một kết quả rục rờ mặc dù có những người nghĩ rằng phải trả giá quá đắt để đạt được điều ấy.

Chắc chắn là Thần linh học nguy hiểm đối với những người có bản chất đa cảm, dễ bị kích thích thần kinh và dễ chịu ảnh hưởng ngoại lai, họ không nên tiến hành nghiên cứu quá xa vì những lý do mà bây giờ đã rành rành ra đối với học viên. Nhưng không có cách nào dễ dàng hơn để xua tan việc không tin vào bất cứ thứ gì nằm ngoài tầm cõi hồng trần bằng cách

thử một vài thí nghiệm và có lẽ cũng bỏ công để chịu rủi ro trong việc tiến hành điều ấy.

Dẫu biện chứng và đứng trước một thực tế có sự mâu thuẫn nào đó trong hai hội, chúng ta không phủ nhận chân lý to lớn đằng sau sự khám phá của hai hội này. Bởi lẽ, phía sau bức tranh vô hình, luôn có các Đấng Thiêng Liêng gia hộ, “minh chứng” một chân lý vĩnh tồn, “cho thấy” sự thật đối với mỗi đồng tử.

Ngoài ra, chúng ta cũng không nên ngoại trừ những người cuồng tín đi sâu, thái quá và chưa thực sự “chứng nghiệm” một cách chuẩn xác. Ngược lại, thần linh học được thực hiện một cách cẩn trọng, thận kín, việc thực hiện ấy sẽ hoàn toàn phá vỡ bức chân dung duy vật, tiến đến một sự thật vô hình đầy ích lợi. Cho nên, Thần Linh Học Thế Giới đã được công nhận những thành tựu vĩ đại trong khoa tâm linh mà toàn nhân loại đặt đầy niềm tin nơi hội ấy.

Trước sự triều Thiên của Đức Hộ Pháp, Hội Thần Linh Học đã có bài viết rất rõ và dùng cụm từ **Giáo Chủ Hoàn Cầu của Đạo Cao Đài** trong bài xác tín đăng trên tạp chí Pháp.

Chứng nghiệm là trạng thấy, biết, nghe, hiểu những hoạt động vô vi. Bà nữ đồng tử nổi tiếng người Pháp đã xác tín rằng toàn cõi địa cầu trong khối thần linh điều chứng nghiệm sự nhiệm mầu xảy ra khi Đức Hộ Pháp quy thiên. Bà ghi lại trong bài Chứng

Nghiệm, đăng trên báo Le Lien des Cercles d'Etudes số 4 tháng 5-6 năm 1959, xuất bản tại Paris, được dịch ra sau đây:

**“SỰ QUI THIÊN CỦA VỊ GIÁO CHỦ HOÀN
CẦU CỦA ĐẠO CAO ĐÀI: HỘ PHÁP PHẠM
CÔNG TẮC.**

*Đề liên hiệp tất cả đệ tử Thần Linh thế giới,
Chúng ta hãy than khóc, nhưng vẫn hy vọng!
Hỡi các đệ tử Thần Linh Tây phương!*

*Đối với anh chị em ta bên phương Đông và
Viễn Đông, chúng ta có bốn phận là hiệp tinh thần
trong việc hợp tác huynh đệ để tìm biết về vô hình.*

Một tiếng nói trên không trung nói với tôi:

*“Sở dĩ đạo đức đưa tới một đời sống hạnh phúc
là vì đạo đức là một tình thương yêu cao cả và tình
yêu này chỉ là một với tình yêu cả nhơn loại lẫn vũ trụ.*

*Tiếng nói ấy là tiếng nói nào mà nó thoát ra ngoài vật
thể và nó ở ngàn chỗ trên thế giới địa hoàn để cho
tâm hồn yên lặng và mở rộng đều có thể nghe được,
dẫu họ ở phương Đông cũng như phương Tây, hoặc ở
phương Bắc, cũng như phương Nam, họ chờ đợi tiếp
nhận những lời Thánh giáo giống nhau, trạng tỏ rõ sự
thỏa hiệp của tâm hồn.*

*Đức Hộ pháp Phạm Công Tắc vừa qui Thiên
ngày 17 tháng 5 năm 1959 hồi 13 giờ 30 phút (giờ*

Cao Miên) tại Chùa Tual Svay Prey, ở hộ đệ ngũ thuộc Châu thành Nam Vang...

Đúng giờ đã định, những vị Thiên Thần cầm cây tàn vàng tới đón rước Ngài, và các Hung Thần bị xua đuổi ra xa tít, họp thành một lần đen xa thẳm, như đóng khung không hện mà nên cho một cảnh giới thiên nhiên càng mở rộng thêm mãi.

Những Đấng đã liễu đạo, lớp mặc Thiên phục đỏ, lớp Thiên phục xanh dương, lớp nữa Thiên phục vàng, và cũng còn hàng ngàn mặc Thiên phục trắng.

Những vị Thiên phong sắc phục trắng nói rằng: Tiết độ là mối tình thương yêu làm chúng ta gìn giữ trong sạch những gì mà chúng ta yêu mến.

Những vị Thiên phong sắc phục xanh dương nói: Thận trọng là mối tình thương yêu, phân biệt điều gì đưa đẩy chúng ta đến chỗ thiện và điều gì có thể lôi kéo chúng ta đi xa chỗ thiện.

Những vị Thiên phong sắc phục vàng lúc bấy giờ nói: Công bình là tình thương yêu đặt chúng ta vào con đường phục vụ cho tình bác ái.

Sau chót, những vị Thiên phong sắc phục đỏ cũng tuyên bố: Dũng lực là tình thương yêu giúp ta đảm nhiệm mọi khó khăn cho cái gì chúng ta yêu mến.

Bốn lớp người nói xong thì tiếng nói của Đấng Thượng đế, tiếng nói ở trong Tâm của mỗi người, dẫu

ở Thiên giới hoặc Địa giới, hay ở Trung giới, tiếng nói ấy đã phán:

“Trong bốn màu hiệp lại thành một, con đã xuống thế, hạ mình một cách cao cả, làm một vị Giáo chủ tốt. Hộ pháp Phạm Công Tắc, con hãy trở về trong lòng TA và góp giữ phần trong lời Thánh Huấn của TA, tiếng nói của Đấng Ngọc Hoàng Thượng đế”

Ngày 17 tháng 5 năm 1959, hồi 7 giờ, trong toàn Địa giới, Trung giới, yên tĩnh hay phiêu lãng, tất cả những người Nam Nữ trong đại cơ quan đồng tử đều được nhìn thấy và nghe rõ tất cả những sự việc mà tôi ghi chép y như trên.

Nữ Đồng tử Sarah Barthel 20 đường Alibert, Paris Xème”.

Qua bài chứng nghiệm của giới Thần Linh Học, chúng ta đã thấy Đức Hộ Pháp đã hoàn thành sứ mạng đặc biệt mà Đức Chí Tôn giao phó. Điều đó làm cho tín đồ Cao Đài càng sùng ngưỡng Ngài một cách cao cả, đầy quyền năng. Chúng ta tin rằng, Đức Hộ Pháp vẫn đang dõi mắt về lá cờ Đại Đạo và điều hành cơ đạo cho hợp với thiên thơ.

Đấng Giáo Chủ đã quy thiên trong sự vẻ vang và tôn vinh của Hội Thần Linh Học. Kể từ năm 1959, Đạo Cao Đài đã vắng bóng hình Đức Giáo Chủ, giọt lụy vẫn rỉ rã tuông trào trong bụi ngùi. Toàn đạo đã mất đi Đấng Vĩ Nhân lèo lái con thuyền Đại Đạo của Đức Thượng Đế.

5. Sự triều Thiên của Đức Hộ Pháp được Đức Ngài loan báo trước.

Sự triều Thiên đột ngột của Đức Hộ Pháp, Đấng Giáo Chủ cao trọng vĩ đại của nền Đạo thường được nhắc đến mốc sử năm 1959. Tuy nhiên, đằng sau sự quy thiên ấy, lại chứa một bí sử mà ít có người biết đến.

Là một Đấng Tam Thế Phật giáng sinh, là Đấng Ngự Mã Thiên Quân của Đức Chí Tôn, là Bậc Giáo Chủ vĩ đại của Đại Đạo, là Hộ Pháp Thiên Tôn, Đức Ngài luôn thông thiên, đạt địa, rõ biết chuyện gì sẽ xảy đến trong tương lai. Sự triều Thiên ấy cũng không ngoài tầm tay mà Đức Ngài đã từng loan báo, tiên tri trước cho con cái Đức Chí Tôn biết trước.

Để minh chứng cho dữ kiện Đức Ngài là một Đấng Thiên Tôn, Giáo Chủ Đại Đạo chứa nhiều quyền năng, chúng ta hãy quay về câu chuyện Ông Phối Thánh Bùi Ái Thoại được xem quyền Thiên Thơ khi còn xác thân, và khi Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đang điều hành mỗi đạo ở cõi hữu hình nhưng vẫn đang cùng các Đấng Thiêng Liêng đang trên cõi vô vi.

“Xuân Giáp Tý (1984), ông Thoại tiết lộ những phút xuất vía về thiên cung do lệnh của Đức Hộ Pháp kê; hoặc khi đương cúng hoặc ngoài thời cúng, khi nghe lỗ tai ù ù thì ông biết có lệnh đi. Ông tìm nơi vắng vẻ, mặc áo dài trắng, nằm định thần, thế nào

cũng có tiên đồng lại dẫn đi đãi lịnh.

Ông thuật lại, lúc còn ở quân đội (1947), ông đau trận đau thập tử nhưt sanh. Bộ Tham mưu còn đóng ở mé rừng thiên nhiên, phía cây gỗ. Sáng ra, Ông cầm chổi quét lá trên mộ Đức Cao Thượng Phẩm (tháp cũ), bỗng bị ngất xỉu, người ta khiêng đem về nhà, trị bệnh đủ thứ thuốc mà vẫn không hết, nằm thêm thiếp. Ông Giáo Hữu Thượng Tý Thanh lại thăm, thấy quá tệ, ông mới lo cái hòm về để sẵn. Người ông chỉ còn ắm cái ngực chớ hơi thở tắt rồi.

Thình không, ông thấy tiên đồng đến dẫn đi, đi hoài, đi thật xa, lên một cảnh đẹp, gặp Đức Cao Thượng Phẩm, Đức Hộ Pháp và Đức Quyền Giáo Tông.

Đức Thượng Phẩm nói: "Bần Đạo triệu con về đây trị bệnh cho con".

Kế, tiên đồng dẫn ông đi tới chỗ, biểu ông tắm rửa sạch sẽ, rồi chỉ trên phiến đá có một cái nút, bảo ông nhận nút, sẽ có đồ Thiên Phục mặc vào. Ông Thoại nhận nút và lấy làm lạ vì là Thiên Phục của Chức Sắc Hiệp Thiên Đài. Ông cũng tuân lịnh mặc vào.

Tiên đồng bảo: "Thầy tôi biểu dẫn ông đi lại phòng đọc sách. Hãy theo tôi!".

Đi một khoảng, thấy phiến đá có cái nút; ông

nhận nút thì có một cái cửa mở ra. Ông không thấy sách mà chỉ thấy cái hộp bọc bởi ba lớp lụa đỏ. Ông mở ra, thấy hai chữ “THIÊN THO”. Ông mừng quá, xem đi xem lại mãi 5-6 lần cho thuộc nhuần.

Kế, tiên đồng nói: “Thầy dạy ông về!”.

Ông ra phòng đọc sách, rồi không biết đi ra sao, ông trở lại trần thế. Sáng lại, thấy ông Thừa sử Trấn, lại nói: “Thầy kêu anh lên có việc”.

Ông Thoại ngoắc ngoài tỉnh lại, rồi ăn một chén cháo trước sự kinh ngạc của mọi người, nhờ ông Trấn chở xe đạp đến Hộ Pháp Đường.

Đức Hộ Pháp hỏi:

- Con còn đau không ?
- Bạch Thầy có lẽ hết rồi.
- Con có tắm không?
- Bạch Thầy, có.
- Con có mặc đồ Thiên phục không?
- Bạch Thầy có.
- Con có đọc sách không?
- Bạch Thầy có.
- Con còn nhớ những gì con đọc không?
- Bạch Thầy nhớ nhưng không được trọn vẹn.

Đức Ngài biểu Ông Trần đốt nhang trên Thiên Bàn Hộ Pháp Đường cho ông Thoại và nói rằng: “Từ nay, không được tiết lộ những điều gì trong quyển Thiên Thơ mà ông đã đọc”.

Ngoài ra, còn một dữ kiện quan trọng khác mà chúng ta không thể phủ nhận qua bài thi văn khoán thủ thất ngôn bát cú đường luật, nói rằng kiếp sanh của Đức Hộ Pháp “Nhị kiếp Tây Âu cầm máy tạo”. Trong vấn đề này, Ông Thừa Sứ Lê Quang Tấn có viết cuốn sách Đức Hộ Pháp-Phật Sống Của Đạo Cao Đài và Ông chứng minh rất rõ trong hai lòng bàn tay và hai lòng bàn chân của Đức Hộ Pháp có hình hoa sen, chứng tỏ rằng dấu tích của Đức Chúa Jesus bị đóng đinh. Trong sách, Ông có kể rõ ban đờì của Ông đã từng chăm sóc Đức Hộ Pháp những ngày đau bệnh ở Campuchia và thấy rất rõ. Bà có hỏi Đức Hộ Pháp là thế nào. Đức Hộ Pháp trả lời rằng:

“Thì vậy đó con”.

Sự giáng sanh của Đức Chúa Jesus đến thế gian là hình ảnh Chúa Thiên Thần xuống thế, gieo tạo mỗi đạo, lấy máu để chuộc tội lỗi của cả chúng sanh, đem trái tim bác ái dâng hiến để đem lại hạnh phúc cho chúng sanh. Và chính sự hiện thân của Đức Ngài đã đem nhân loại trở về lòng thánh đức của Đức Chúa Trời. Tội nguyên tuyền của nhân loại đặng xóa và

hưởng ân hồng để mở con đường cho nhân loại đặng hội hiệp với Thiên Đàng.

Chúng ta thử tạm nghĩ về sự triều thiên của Đức Hộ Pháp trong cửa Đại Đạo ngày nay có giống với sự hy sinh của Đức Chúa Jesus trong Nhị Kỳ Phổ Độ hay không. Thời kỳ Đức Ngài bị đày sang Phi Châu, những lá thư kêu gọi hòa bình và thuyết hòa bình chung sống, sự tình nguyện lưu vong sang Miên quốc, phải chăng là một sự hiến dâng để chuộc lỗi cho nhơn loại?

Với đức tin của người môn đệ Cao Đài, chúng ta tin chắc chắn là thế. Ba tháng tịt mịt thiền định trong Trí Giác Cung và hàng loạt dữ kiện cũng chỉ muốn đánh đổi hạnh phúc cho nhân loại mà thôi. Thực hiện bốn chữ **Bác Ái-Công Bình** của Đệ Tam Thiên Nhân Hòa Ước, mà Đức Ngài đã không màng đến xác thân, chịu trong bản hàn, lao khổ, tù đày, giam mình trong tối tăm.

Thêm một điều đáng nhắc đến cuộc đời cống hiến và hoàn thành sứ mạng thiêng liêng của Đấng Giáo Chủ Đại Đạo-Hộ Pháp Phạm Công Tắc, chúng ta không thể bỏ quên điều bí ẩn của sự quy thiên của Đức Ngài do ông Tổng Giám Võ Văn Khuê thuật lại những ngày cuối cùng của quãng đường Đức Giáo Chủ. Âu cũng là Thiên Thơ và sự tình nguyện của Đức Ngài dành cho nhơn loại một sự hy sinh vô giá.

Nếu ngày xưa, Đức Ngài bị bán, bị vu khống, bị giải ra các hội, đến đổi phải bị đóng đinh cả hai tay, hai chân trên Thập Tự Giá; ngày nay, Đức Ngài tình nguyện làm tội tở của Đức Chúa Trời như vậy. Có chăng, hình thức khác nhau mà thôi.

Ông Tổng Giám là một trong những người trung thành bên cạnh Đấng Giáo Chủ những ngày lưu ngụ tại Kim Biên hải ngoại. Báo Ân Đường tại Kim Biên cũng do Đức Giáo Chủ xây dựng, sự giao ban giữa Việt Nam và Campuchia rất khó khăn, trong khi đó công trình cần rất nhiều toán thợ. Nhưng hồ sơ thì lo không đặng, bị cản trở đủ điều. Trước sự tình ấy, Đức Tôn Sư có bảo rằng “Lệnh của Hộ Pháp”, cứ đi mà không cần xin phép ai cả. Nên những người nghe tiếng gọi của Đức Giáo Chủ liền tuân mạng và tất cả đều trót lọt.

Theo quyển Bí Sử Đức Hộ Pháp Quy Thiên, đại đa số người Miên đêm về đều thấy Đức Hộ Pháp cầm cây Giáng Ma Xử đi ra đi vào như thuở còn sống. Minh chứng rằng Đức Giáo Chủ vẫn lo cho đạo và ứng cho thấy để niềm tin tôn giáo càng thêm mãnh liệt.

Trước khi triều thiên, Đức Giáo Chủ có viết lá thư cho vị Hoàng Thân gửi thi hài và di huấn chỉ di liên đài khi quốc gia Việt Nam theo đường lối trung lập. Nhưng một số vị muốn làm trái ý, cố ý đem liên đài về Tổ Đình Tòa Thánh Tây Ninh.

“Đàn cơ do Ngài Bảo Đạo và Sĩ Tải Bùi Quang Cao phò loan. Đức Hộ Pháp nói: “Thật là ngộ, người chạy giặc là phải rồi, còn Liên Đài cũng chạy giặc nữa sao? Chú Đốc! Mỗi ngày bàn luận với hai chú nhỏ (Ý nói Cao và Bạch), cái Đường lối của tôi nó thành công chú Đốc à! Nhưng vì nó thành công bằng lẽ khác!” Cơ gõ mạnh, đầu cơ gãy và văng ra (Có lẽ đây là sự đại nộ của Đức Hộ Pháp). Day qua ông Tổng giám, Đức Hộ Pháp nói: “Thằng hai Tổng Giám, con tuổi đã lớn rồi, liệu sức con cũng nên tìm hiểu, tốt hơn là về giữ nhà. Thầy còn dành cho con một hạnh phúc bất ngờ” [Trích Bí Sử Đức Hộ Pháp Quy Thiên].

Về các tài liệu của chính sách hòa bình chung sống, Đức Giáo Chủ Hộ Pháp có tiên tri còn sống rằng:

“Hiệu à! Hồ sơ Hòa Bình Chung Sống của tao sau này Cao nó bán có bạc triệu à mấy!” [Trích Bí Sử Đức Hộ Pháp Quy Thiên].

Sự việc trên do ông Tổng Giám thuật lại và hồi cố dữ kiện quá khứ khi Đức Tôn Sư còn sống và y chang ngày nay. Ông cũng nói thêm mọi sự căn dặn của Đức Giáo Chủ, hầu hết mọi người đều làm trái thánh ý căn dặn cả.

Trở lại những ngày cuối của Đức Giáo Chủ, Bà Đạo Nhơn Hương Nhâm có đến viếng thăm Đức Giáo Chủ và hiến 10.000 đồng để lo thuốc thang. Cô Ba và

Cô Tư [Con của Đức Giáo Chủ] đã ứng nộp cho bệnh viện Calmet. Dầu Đức Giáo Chủ muốn về nhà, không ở bệnh viện nữa, hai Cô có trình bày do việc tạm ứng cho bệnh viện, nên Đức Giáo Chủ ở an dưỡng.

“Lúc bảy giờ nơi bệnh viện, viên y tá đang vô nước biển loại can-sum cho Đức Thầy, loại thuốc này phải canh. chừng để nhỏ từ giọt xuống (Sức khỏe của Thầy lúc này vẫn tương đối điều hòa), trong phòng hiện có 4 người: 1. Cô Ba Cầm, 2, Cô Tư Tranh, 3. Hiệu, 4. Viên y tá; không biết nguyên nhân nào thúc đẩy, cô Tư Tranh trở về tư gia, Hiệu và cô Ba Cầm vừa bước ra cửa chưa đầy mười phút thì Đức Thầy đã đặng Tiên, khi phát giác ra viên y tá đã biến mất tự lúc nào?

Được hung tin, ông Tổng Giám vội đến thì gặp cô Ba Cầm đương tức tưởi giải bày âm mưu đen tối, vì được biết cô y tá đó là con của ông Cương hiện làm Thứ trưởng trong bộ nội vụ dưới triều Ngô Đình Diệm. Sự việc đã an bày, có lẽ Đức Thầy đã biết trước, giờ Thiêng Liêng đã định, xác cõi trần phải trả lại cho đời, nếu chúng ta cố nhớ lại thì phải ngậm ngùi rơi lệ, vì lời tiên tri của Đức Thầy khi xưa vốn không sai một mảy” [Trích Bí Sử Đức Hộ Pháp Quy Thiên].

Để đối chiếu dữ kiện Đức Giáo Chủ Hộ Pháp Phạm Công Tắc biết trước sự kiện, chúng ta đọc thêm phần loan báo năm 1937 của Đức Tôn Sư:

“Mấy em! Qua cho mấy em biết, sau này đời nó khắc nghiệt, nó giết Qua!” [Trích Bí Sử Đức Hộ Pháp Quy Thiên].

Đức Giáo Chủ còn cho biết thêm rằng sau này Đức Ngài chết vì đàn bà nữa. Biết bao sự kiện trong cửa đạo đều nằm trong mắt Thiên của Đức Giáo Chủ. Cuộc đời Đức Giáo Chủ gắn liền với đường ấy thẳng trâm của lịch sử đạo Cao Đài, không khi nào thiếu vắng bóng của Đức Ngài.

Hễ đến trước ngày Đản Sanh hoặc quy thiên, hay đức trước bửu ảnh của Đức Ngài, người con Cao Đài không thể cầm được giọt lụy cảm kính, thương tiếc hình ảnh tôn nghiêm, Người đã dâng hiến cả cuộc đời mình để phụng sự cho Đức Thượng Đế Ngọc Hoàng-Đức Chí Tôn, làm tô tở để đánh đổi hạnh phúc cho nhơn loại.

Nền Đại Đạo đã đi qua gần 100 năm, nhưng hình bóng của Đức Giáo Chủ vẫn còn trong thâm tâm của người môn đệ Cao Đài. Nếu là bậc sĩ khí, biết kính đạo, yêu Thầy, lấy trí công tâm ra nghiệm cô, suy kim thì hiểu đặng **sự giáng sanh và sự quy thiên có tầm vóc thiên mạng lớn lao đối với lịch sử tồn tại của nhơn loại và nền Đại Đạo.**

6. Đấng Thiên Tôn-Bác Giáo Chủ hoàn cầu vẫn trường tồn để ban phép lành cho toàn thể sanh chúng.

Đức Hộ Pháp giữ vai trò chương quản Hiệp Thiên Đài, gìn giữ luật pháp chơn truyền Đại Đạo không cho thất sách, không cho chơn giáo biến thành phàm giáo, là người nắm trọn Bí Pháp trong tay.

“Trước khi Thầy lập Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài, Thầy kêu "Cả chư Môn Đệ khá tuân mạng" thì Thầy đã chỉ rõ rằng: Thầy lập Hiệp Thiên Đài rất trọng hệ là đường nào” [Pháp Chánh Truyền chú giải].

Hội Thánh Hiệp Thiên Đài lập ra theo Pháp Chánh Truyền đã định như nền Chánh Trị Đạo quá rõ. Cho nên, hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài còn vì Hiệp Thiên Đài làm cơ quan thông công với quyền năng Bát Quái Đài, điều hành nền Đạo.

Bát Quái Đài là Thần, Hiệp Thiên Đài là Khí, Cửu Trùng Đài là Tinh. Hễ Khí tức là chơn thần của Đạo, hễ Tinh thì đó là xác thân của Đạo. Xác thân phải phụ thuộc vào hồn mới có thể đảm bảo sự sống, vì chủ theo luật tạo đoan tức là quyền năng của Bát Quái Đài ngự trị nơi Đại Đạo. Cho nên Hiệp Thiên Đài là Khí, làm trung gian giữa Bát Quái Đài và Cửu Trùng Đài để hành hóa các chính sách thiên triều.

Cửu Trùng Đài có định hạn lệ đẳng cấp, còn Hiệp Thiên Đài nắm bí mật huyền vi như tính chất của Chơn Thần. Pháp Chánh Truyền giải thích điều này như sau:

“Áy vậy Cửu Trùng Đài là xác, Hiệp Thiên Đài là hồn. Đã nói rằng Cửu Trùng Đài là Đờ, tức nhiên là xác của Đạo, còn Hiệp Thiên Đài là Đạo, tức nhiên là chơn thân của Đạo, vậy thì xác thịt có định hạn lệ đẳng cấp, chớ chơn thân chẳng hề định hạn lệ đẳng cấp đẳng. Nhiều Đấng Thiêng Liêng cao mà lại tái thể muốn ra hèn hạ, còn cũng có nhiều Đấng Thiêng Liêng thấp mà lại nhờ một phen đắc Đạo lập vị cao trọng tốt phẩm, vậy thì Thiêng Liêng không có giới hạn tức là Đạo không có giới hạn. Áy là cơ bí mật của Đạo vậy” [Pháp Chánh Truyền chú giải].

Vai trò hiện hữu của Đức Phạm Hộ Pháp rất tối trọng vì không khi nào Đạo tồn tại mà không có Hiệp Thiên Đài. Hiệp Thiên Đài nắm cơ chuyển hóa mà độ rỗi nhơn sanh. Nhơn sanh có thể đổi đời, chớ Hiệp Thiên Đài phải trường tồn vì vai trò của cơ quan này làm nên sự tương đắc vô vi và hữu hình.

“Cái hệ trọng là nếu không có Hiệp Thiên Đài thì không có Đạo, Trời Đất qua chớ Đạo không qua, nhơn loại tuyệt chớ Hiệp Thiên Đài không tuyệt.

Hiệp Thiên Đài là tay vén màn bí mật cho sự hữu hình và sự vô vi hiệp làm một, tức là tay làm cho Đạo với Đờ tương đắc vậy. Vì có áy mà Thầy giảng cơ buộc cả chư Môn Đệ Thầy, chẳng khi nào đặng phép trái mạng lệnh của Thầy” [Pháp Chánh Truyền chú giải].

Hiệp Thiên Đài lại là nơi Đức Chí Tôn ngự, cầm quyền pháp giới thiêng liêng, nên Hiệp Thiên Đài không bao giờ mất đi. Đức Chí Tôn đã giảng cho chúng sanh rằng Đức Ngài không giao chánh pháp cho tay phàm, bởi có chính mình Ngài đến với con cái Người, quy tụ lương sanh làm Hội Thánh thay Ngài điều hành nền Đạo. Và lại, Hiệp Thiên Đài do Đức Phạm Hộ Pháp chưởng quản.

Từ tính chất quan trọng của Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh, nên cơ quan Hiệp Thiên Đài có vai trò tối quan trọng. Sự quan trọng ấy rất rõ trong Pháp Chánh Truyền, vì vậy vai trò của Phạm Hộ Pháp đối với nền đạo cũng đã rõ như sự tồn tại của Hiệp Thiên Đài trong Hội Thánh Cao Đài.

Hơn nữa, Đức Hộ Pháp đã được gọi là Đấng Giáo Chủ thì chức năng và nhiệm vụ của Đức Ngài vẫn trường tồn và sống mãi với thời gian. Quyền năng và điển lực của Hộ Pháp vẫn bên con cái của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu để ban phép lành, un đúc tinh thần đạo, khắc chế tà quyền, khử trừ lưu thanh, là Chơn Sư vô hình thúc đẩy tiến trình hiệp hội với Chơn Linh để đắc pháp.

*“**Bộ Đại Phục**, người phải mặc giáp, đầu đội Kim Khôi toàn bằng Vàng, trên Kim Khôi có thể Tam Sơn, giống như cái chĩa ba ngạnh, chủ nghĩa là Chưởng Quản Tam Thiên bên Tây Phương Cực Lạc.*

Chon đi hia, trên chót mũi hia có chữ “**Pháp**”, ngoài giáp thì choàng măng bào, thế nào bên tả phải giáp, bên hữu thì măng. Tay hữu (bên Đạo, nghĩa là bên Thượng Phẩm) cầm Gián Ma Xử (thế, lấy Đồi chế Đạo) còn tay tả (bên Thế, nghĩa là bên Thượng Sanh) nắm sâu chuỗi “Tì Bi” (thế, lấy Đạo chế Đồi) thành ra nửa Đồi nửa Đạo. Ngang lưng cột dây lệnh sắc có ba màu Đạo (thế **Chưởng Quản Tam Giáo** nơi mình, nắm trọn Thế Pháp và Bí Pháp đặng qui nhứt), cái mối dây lệnh sắc phải ngay chính giữa bụng.

Bộ Tiểu Phục thì toàn bằng hàng vàng (màu Đạo), đầu đội Hồn Ngươn Mạo màu vàng, bề cao một tấc ngay trước trán chính giữa có thêu ba Cổ Pháp của Tam Giáo là Bình Bát Vu, cây Phát Chủ, và bộ Xuân Thu, ngay trên ba Cổ Pháp ấy có chữ “Pháp” chon đi giày vô ưu màu trắng. Nơi chót mũi có chữ “Pháp” lưng nịt dây lệnh sắc y như Đại Phục.

Khi ngồi Tòa Tam Giáo, thì phải mặc bộ Tiểu Phục, còn Đại Phục thì chỉ để khi ngự trên ngai mình” [Pháp Chánh Truyền Chủ Giải].

Một điều mà chúng ta đáng lưu ý hơn hết, trong số văn cung kính trong các dịp lễ, các hồng danh của các Bậc Giáo Chủ của Tam Giáo xưa nay vẫn được xung tụng, hầu gọi cho ta về giáo pháp vẫn còn đó, đạo vẫn như nhiên, chơn lý bất diệt, hằng hữu theo thiên lý lưu hành. Ngài nay, các giáo pháp ấy đi đến

“đại đồng”, hòa vào theo pháp Đại Đạo, tức là quy Tam Giáo, hiệp Ngũ Chi thành một mà thôi. Riêng, Đức Hộ Pháp được định rất rõ trong Pháp Chánh Truyền rằng, Đức Ngài **Chưởng Quản Tam Giáo**. Nghiệm cổ, suy kim, ngó lại triết lý Đại Đạo, cách lập pháp của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, chúng ta càng cung kính Đức Hộ Pháp hơn, một Đấng Giáo Chủ Đạo Cao Đài đã hạ mình xuống thế, làm sáng danh Đức Chúa Trời, lấy Đòi chế Đạo, lấy Đạo chế Đòi.

Rồi đây, dầu Đức Giáo Chủ Phạm Hộ Pháp có triều Thiên thì Đạo Cao Đài vẫn trường tồn, uy danh Đấng Thiên Tôn vẫn còn đó, đạo vẫn chói ngời, đây sắc lệnh tượng cho chưởng quản Tam Giáo vẫn hiên ngang trong trách vụ thiên mạng, làm rạng danh chơn lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Đôi bàn tay của Đấng Giáo Chủ vẫn y như vậy, dang hai tay **ban phép lành** cho toàn sanh chúng ân hưởng hồng điển của Đức Giáo Chủ Cao Đài.

Tòa Thánh, ngày 15-07-2022

Khai Tâm Quách Minh Chương – 2022

Khai Tâm Quách Minh Chương

